TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2017/QĐST-HNGĐ	*Tam Điệp, ngày 27 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 116/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Anh Nguyễn Văn C**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn*: **Chị Đỗ Thị T**, sinh năm 1982;

Nơi ĐKHKTT: Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Đỗ Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung:

Chị Đỗ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đỗ Hải K, sinh ngày 29/10/2014 và cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 17/11/2016. Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đỗ Hải K, cháu Nguyễn Văn Q với số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/1

cháu/1tháng, kể từ tháng 12/2017 cho đến khi cháu Nguyễn Đỗ Hải K, cháu Nguyễn Văn Q đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Đỗ Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn C nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng; tổng cộng anh Nguyễn Văn C nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001216 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Anh Nguyễn Văn C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng